

Vài suy nghĩ về công tác bảo tồn di tích ở Hà Tây

(qua việc thực hiện Dự án điều tra cơ bản di tích kiến trúc cổ truyền của người Việt ở châu thổ Bắc Bộ)

NGUYỄN THỊ TUẤN TÚ*

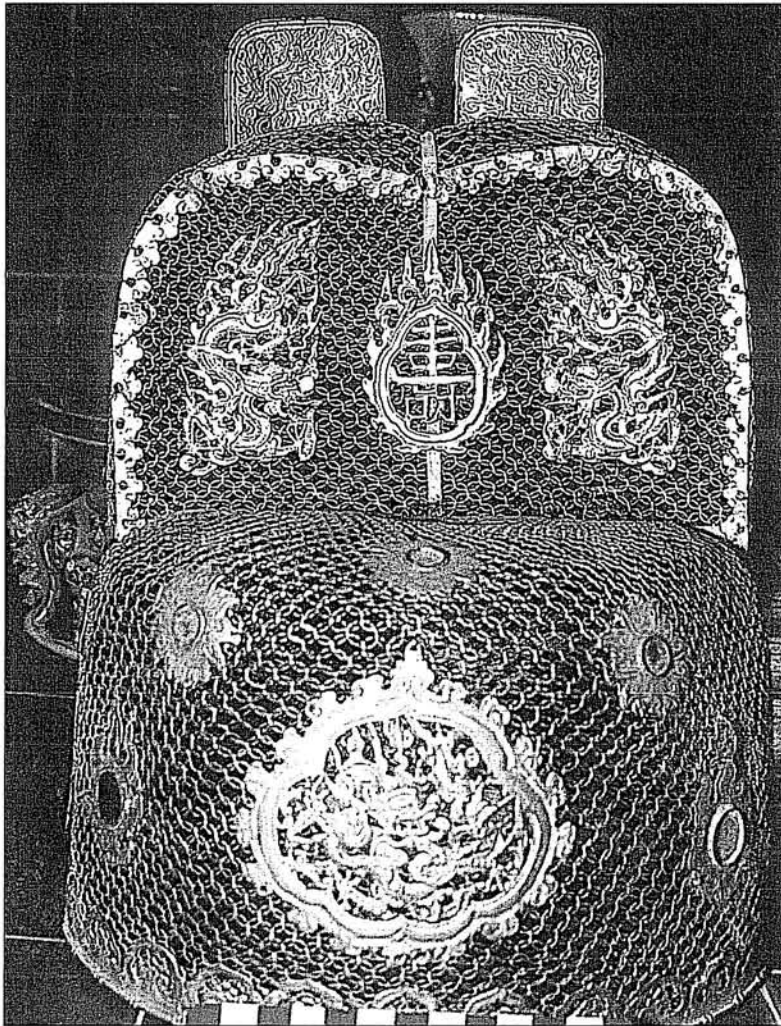
Hà Tây là vùng đất cổ, có mật độ di tích khá đậm đặc, đặc biệt còn lưu giữ được rất nhiều di tích kiến trúc có giá trị nghệ thuật cao - đó là lý do chính để Viện Bảo tồn di tích chọn Hà Tây làm nơi triển khai đại trà đầu tiên dự án "Điều tra cơ bản di tích kiến trúc truyền thống của người Việt ở châu thổ Bắc Bộ". Từ cuối năm 2002 đến nay, chúng tôi đã khảo sát được 11/14 huyện của tỉnh Hà Tây (riêng hai huyện Chương Mỹ và Mỹ Đức không nằm trong phạm vi điều tra của dự án, còn huyện Phú Xuyên chúng tôi chưa thực hiện được). Đôi điều suy nghĩ về công tác bảo tồn di tích ở tỉnh Hà Tây của chúng tôi được hình thành dựa trên kết quả khảo sát, điều tra đó.

Tính đến cuối tháng 12 năm 2004, toàn tỉnh Hà Tây có 389 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 431 di tích được xếp hạng cấp tỉnh. Theo thống kê sơ bộ của chúng tôi, có khoảng 25 - 30% di tích trên đang trong tình trạng bị xuống cấp cần được đầu tư tu bổ. Có hai lý do cơ bản làm cho việc quản lý di tích nói chung và công tác bảo tồn tu bổ di tích của Hà Tây nói riêng gặp phải những khó khăn nhất định.

Thứ nhất, đó là vấn đề kinh phí và việc sử dụng kinh phí đầu tư cho tu bổ di tích. Hàng năm, kinh phí của Nhà nước cấp cho việc tu bổ di tích rất hạn hẹp. Trong khi đó, Hà Tây lại là tỉnh có số lượng di tích khá lớn, nên kinh phí đầu tư cho tu bổ di tích thường phải phân bổ

theo kiểu "rải mảnh mảnh", chỉ rất ít di tích được đầu tư tu bổ lớn (các di tích thường chỉ được phân bổ khoảng 20 - 50 triệu đồng để chống xuống cấp). Với số tiền ít ỏi trên, khó có thể cải thiện được tình trạng di tích bị xuống cấp, có khi số tiền này chỉ mang tính chất hỗ trợ cho công tác bảo tồn di tích, phải huy động thêm sức dân. Nhưng không phải địa phương nào cũng thực hiện được việc này. Có nơi một phần do dân nghèo, không quyền góp được tiền, một phần có tư tưởng ỷ lại, trông chờ hoàn toàn vào nguồn kinh phí của Nhà nước. Điều này dẫn đến tình trạng di tích không được bảo quản thường xuyên, hư hỏng nhỏ không được khắc phục ngay, khiến di tích ngày càng xuống cấp trầm trọng. Mặt khác, việc sử dụng nguồn kinh phí đầu tư cho tu bổ di tích nhiều khi chưa có hiệu quả, nhất là nguồn kinh phí được huy động từ các tổ chức xã hội và quần chúng nhân dân. Hiện nay, phong trào quần chúng công đức tiền cho tu bổ di tích khá mạnh, đây là nguồn kinh phí không nhỏ, nếu được sử dụng đúng hướng sẽ góp phần to lớn trong việc bảo tồn, cứu vãn các di tích. Chỉ tiếc rằng việc sử dụng nguồn vốn này nhiều khi chưa mang lại hiệu quả như mong muốn. Nhiều người dân có tiền, muốn "khai tâm lấy lộc", thành tâm cúng tiến tiền của vào di tích. Đây là truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta từ xưa đến nay, cần được phát huy.

* VIỆN BẢO TỒN DI TÍCH



Mũ Thần (Thường Tín), đồng, TK XVII
Ảnh: Đức Hân

Nhiều nơi chỉ chờ Nhà nước cấp cho vài chục triệu đồng chống xuống cấp cho di tích là sẵn sàng có thể huy động trong nhân dân được hàng tỷ đồng cho công việc này. Có di tích một tư nhân đứng ra đầu tư hoàn toàn gần một tỷ đồng để tu bổ. Xã hội hoá công tác bảo tồn di tích là điều cần thiết, nhưng không có nghĩa ai có tiền cũng có thể can thiệp vào di tích một cách tùy tiện. Do chưa nhận thức đúng đắn về nguyên tắc khoa học bảo tồn di tích, một bộ phận không nhỏ người địa phương và người phát tâm công đức đã đi lệch hướng: Những hạng mục đang xuống cấp cần được bảo tồn lại không được ưu tiên; thường chú trọng đầu tư vào những nơi mọi người dễ nhận thấy (phục hồi lại tả hữu vu đã mất, đưa thêm tượng mới vào chùa, tô lại tượng, lát nền hoặc ốp gạch tráng men ở thượng điện...), còn công trình

chính đang xuống cấp nghiêm trọng thì chờ kinh phí của Nhà nước. Nhiều di tích bị biến dạng hoặc giảm giá trị do việc đầu tư không đúng chỗ như vậy. Bên cạnh đó, lại có những phức tạp phát sinh từ việc nhân dân huy động được "thừa tiền" cho việc tu bổ một di tích. Nhiều di tích, do huy động được số tiền khá lớn so với nhu cầu tu bổ thực tế, đã dẫn đến tình trạng "thừa giấy vẽ voi". Thành phần gốc của di tích bị thay thế (mặc dù hiện trạng kỹ thuật còn tương đối tốt), các công trình mới được "cấy" thêm, tượng mới được đưa vào thế chỗ cho những pho tượng cổ. Hậu quả của việc kinh phí dư thừa và tu bổ không đúng nguyên tắc bảo tồn đã dẫn đến di tích được "tân trang", "trẻ hoá". Bởi vậy, việc sử dụng nguồn kinh phí cho tu bổ di tích, nếu không được quản lý và hướng dẫn đúng đắn, có thể có tác dụng ngược lại.

Thứ hai, đó là công tác quản lý hoạt động bảo tồn di tích. Mặc dù trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý di tích ở Hà Tây tương đối tốt, nhưng do lực lượng quá mỏng, đã không thể kiểm soát nổi hoạt động bảo tồn tu bổ di tích đang diễn ra khá "sôi động" ở các địa phương. Có di tích đã được xếp hạng, nhân dân xin cấp phép được tu bổ bằng nguồn kinh phí tự có, cán bộ quản lý văn hoá khó có thể giám sát và can thiệp vào quá trình tu bổ - Chẳng hạn, di tích một ngôi đình có giá trị nghệ thuật điêu khắc kiến trúc cao, mang dấu ấn của nghệ thuật thế kỷ XVII - XVIII, với các mảng chạm dày đặc, vừa được khánh thành tu bổ gần đây: Di tích này được một tư nhân đầu tư hoàn toàn kinh phí tu bổ, với số tiền gần một tỷ đồng nhưng khi chúng tôi vào khảo sát thì thấy hầu hết các mảng chạm mang

phong cách nghệ thuật thế kỷ XVII - XVIII của di tích đã được đưa ra chất đồng ở ngoài vườn, trong đó có nhiều mảng chạm còn tương đối tốt, đỉnh chỉ còn giữ được rất ít mảng chạm và cấu kiện cũ. Được hỏi về vấn đề này, thì người dân trả lời: Đẳng nào cũng phải thay, nên thay luôn bây giờ cho tiện!

Nhìn chung, có nhiều nơi người dân rất ý thức được giá trị nghệ thuật của những di tích cổ, họ nâng niu, gìn giữ từng mảng chạm, viên gạch cổ trong di tích, nhưng cũng không ít nơi chưa nhận thức đúng đắn yêu cầu, phương pháp bảo tồn di tích. Họ, bằng nguồn kinh phí của địa phương hay của một tư nhân nào đó ứng xử với di tích như một công trình bình thường. Nhiều đình chùa, đền, miếu bị tu sửa khá tùy tiện, những mảng chạm có giá trị bị vứt lán lóc, những viên gạch cổ có hoa văn mang dấu ấn nghệ thuật thời Mạc bị trát xi măng vữa hoặc rơi vãi ngoài vườn... Xu hướng "bê tông hoá" di tích cũng đang diễn ra ở nhiều địa phương, mà hậu quả nghiêm trọng của nó là làm biến mất nhiều thành phần gốc và làm sai lệch, suy giảm giá trị vốn có của di tích. Có nơi, khi chúng tôi hỏi sao các cụ làm mới hoàn toàn lại di tích thì nhận được câu trả lời rất hồn nhiên: Ngày xưa, các cụ thời nào làm di tích thời ấy, bây giờ tại sao mình lại không làm được di tích của thời mình. Nhiều ngôi chùa bị những nhà sư coi như là tài sản sở hữu riêng của mình. Họ tự động bỏ tiền công đức của khách thập phương ra tu sửa, xây mới, sơn thếp, làm lại tượng... rất tùy tiện mà ngành văn hoá - thông tin không kiểm soát nổi. Trong đợt đi khảo sát gần đây, chúng tôi "được" vào thăm một ngôi chùa (chưa xếp hạng) thấy không khác gì một biệt thự sang trọng, với một khuôn viên rộng lớn, trong đó toà tiền đường và công trình phụ trợ mới được xây lại to lớn, còn có cả một ngôi nhà sàn rất rộng để tiếp khách (?), chùa chỉ còn sót lại, rất lạc lõng, một nếp nhà mang phong cách nghệ thuật cuối thế kỷ XIX Nhà sư trụ trì ở đây cho biết, nếp nhà này cũng sắp được phá đi để xây lại!

Cũng không thể chấp nhận được một thực tế khác, đó là việc người dân đua nhau công đức vào chùa pho tượng Quan âm đứng cầm bình nước cam lồ bằng xi măng trắng. Những bức tượng này thường có kích thước rất lớn, được đặt ở sân trước chùa, đã phá vỡ sự hài

hoà của tổng thể kiến trúc chùa, chưa kể việc, từ góc độ Phật pháp, những pho tượng này hoàn toàn không phù hợp với các ngôi chùa ở miền Bắc. Cùng đó, là hiện tượng sơn thếp lại tượng cổ và đồ thờ tràn lan, thiếu kỹ thuật, do đó làm mất đi giá trị của những hiện vật này, cũng đang làm "đau đầu" các nhà quản lý di tích. Việc bảo quản, sơn thếp lại các pho tượng cổ là cần thiết, người xưa vẫn thường làm. Nhưng điều đáng nói là ở đây là kỹ thuật sơn thếp đa số không đạt yêu cầu. Trước kia người ta thường dùng sơn ta để sơn thếp tượng, thì nay lại sử dụng loại sơn công nghiệp nhiều hơn do ưu thế tiện lợi của nó (một phần do tay nghề non, cộng thêm cơ chế thị trường đòi hỏi phải nhanh, rẻ), đã dẫn đến hậu quả tượng bị phủ một lớp sơn dày, làm mất đi những đường nét hoa văn trên tượng và bệ tượng, gây khó khăn cho việc xác định niên đại và làm mất đi giá trị thẩm mỹ của những pho tượng cổ. Hơn nữa, do sau khi dùng sơn công nghiệp các tượng đều "được" phủ một lớp màng nilon, đã làm cho những bức tượng cổ không "thở được", dẫn đến tình trạng tượng nhanh bị phá huỷ hơn.

Trước tình hình trên, chúng tôi xin nêu ra một số ý kiến đóng góp để việc bảo tồn tu bổ di tích Hà Tây được tốt hơn:

1 - Trước hết chúng ta nên đầu tư kinh phí cho tu bổ di tích có trọng điểm hơn nữa, xác định những di tích xuống cấp nghiêm trọng để có kế hoạch bảo tồn, hạn chế đầu tư theo kiểu "rải màn màn". Khi kinh phí đầu tư tu bổ một di tích quá ít, nếu không huy động thêm được sức dân, sẽ khó tu bổ di tích được tốt, thậm chí còn khiến di tích rơi vào tình trạng xộc xệch, suy giảm giá trị.

2 - Tăng cường hơn nữa công tác quản lý di tích, tạo mối quan hệ khăng khít giữa các nhà quản lý di tích với địa phương để nắm bắt những sự việc bất thường xảy ra tại di tích, từ đó có biện pháp xử lý kịp thời, tránh tình trạng "sự đã rồi" khi di tích bị can thiệp sai nguyên tắc bảo tồn.

3 - Quản lý, giám sát chặt chẽ hơn nữa quá trình bảo tồn tu bổ một di tích, từ khâu lập dự án đến việc thi công tu bổ, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc bảo tồn di tích. Đối với những di tích có giá trị nghệ thuật cao, dứt khoát phải có sự tham gia của cơ quan chuyên ngành về bảo tồn di tích.

4 - Từ xưa đến nay, quần chúng nhân dân luôn luôn là lực lượng đóng vai trò to lớn trong công cuộc bảo tồn di tích. Nhờ đóng góp tiền của, công sức của nhân dân mà hàng ngàn di tích đã được xây dựng và tồn tại đến ngày nay. Điều quan trọng là chúng ta phải định hướng cho người dân sử dụng nguồn kinh phí có hiệu quả và đúng hướng. Chúng tôi tin chắc rằng khi người dân được tuyên truyền, trang bị những kiến thức cần thiết về công tác bảo tồn di tích thì họ sẽ trở thành lực lượng quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị những di tích.

5 - Một điều quan trọng nữa, đó là việc xếp hạng các di tích có giá trị. Trong quá trình đi khảo sát di tích tại các huyện của tỉnh Hà Tây, chúng tôi thấy còn khá nhiều di tích có giá trị nhưng chưa được xếp hạng. Có nhiều lý do, trong đó có việc người dân không muốn di tích được xếp hạng để có thể tự do sửa chữa, thay thế mà không phải xin phép. Vì vậy, Ban quản lý di tích của tỉnh cần tăng cường hơn nữa công tác điều tra, nghiên cứu để nắm rõ thực trạng này, từ đó có kế hoạch phối hợp với các cơ

quan liên quan trong việc chủ động tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân các địa phương để thống nhất nhận thức về sự cần thiết lập hồ sơ xếp hạng di tích, từ đó có kế hoạch khắc phục tình trạng "bỏ quên" xếp hạng các di tích quan trọng này.

Nhìn chung, công tác bảo tồn tu bổ di tích ở Hà Tây trong những năm qua đã có những chuyển biến tích cực. Nhưng bên cạnh đó vẫn còn nhiều vấn đề bất cập, đặc biệt là việc quản lý bảo tồn di tích và việc sử dụng các nguồn lực cho công tác đầu tư tu bổ di tích. Do đó, việc tăng cường hơn nữa đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cho công tác bảo tồn di tích, tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức quần chúng, địa phương với cơ quan quản lý di tích, tăng cường công tác tuyên truyền vận động quần chúng, để người dân nhận thức đúng hơn về công tác bảo tồn di tích, từ đó sử dụng các nguồn kinh phí cho bảo tồn, tu bổ di tích đúng mục đích và hiệu quả hơn, là nhiệm vụ rất cần được quan tâm giải quyết./

N.T.T.T

(tiếp theo trang 68)

sáng chiếu chuông vẫn ngân vang, âm thanh vọng đi xa, có khi đến 10km". Lại giải thích tiếp về các vị trí hàng ngàn nga tiếng chuông rằng: "Từ tầng cao nhất này, khách có thể nhìn bao quát chung quanh: Gần hơn là ao hồ, nhà thờ lớn, và các nhà thờ cạnh; xa hơn có thể đếm được khoảng 20 nóc nhà thờ vùng Kim Sơn; xa hơn nữa, vào những ngày đẹp trời, có thể thấy biển ở phía Nam, và núi ở phía Tây".

Nghe và nhìn - nhìn xa trông rộng, và nghe được những âm thanh thánh thiện - trong vai một người khách bình thường và tầm thường, tôi đã có hạnh phúc quý giá này, ở đúng nơi sách đã nói thế. Cũng như ở một nơi nữa, có vị thế tương tự, là trên gác chuông Nhà thờ Cửa Bắc, trước cổng Chính Bắc Môn của thành cổ Hà Nội, khi dẫn một đoàn làm phim lên ghi hình toàn cảnh Thăng Long - Hà Nội từ trên cao, mà vừa đấy, trèo đến tầng lầu xây cao trên vòm cổng đồ sộ Chính Bắc Môn rồi, mà các nhà làm phim vẫn thấy không đủ độ ngẩng và bấm máy, ghi hình.

Lại nhớ đến niên đại "Thành Thái Canh

Dần" (1890) đọc thấy trên quả chuông ở gác chuông nhà thờ Phát Diệm. Lại nhớ đến việc giám mục Puginier mở sổ sổ kiểm tiền xây nhà thờ Xanh Giôdép (vẫn quen gọi là Nhà thờ Lớn Hà Nội), trên nền chùa Báo Thiên rỗng rã suốt hai năm để đến đêm giáng sinh năm 1886 thì làm lễ khánh thành. Lại nhớ đến câu trong sách "Phố và đường Hà Nội" của cụ Nguyễn Vinh Phúc (H.2000, tr. 610) rằng: "Bà Phước Ứng - toan là người xây dựng bệnh xá đầu tiên trên nền dinh Phủ Doãn xưa. Năm 1904, thực dân (Pháp) xung công bệnh xá này để xây bệnh viện, mới bồi thường cho bà Phước mảnh đất làng An Trạch, làm nhà nuôi người tàn tật, sau nuôi cả trẻ con bị bỏ rơi. Một nhà thờ được xây ở ngay đầu khu vực đó, dân gọi là Nhà thờ Hàng Bột, song tên chính thức là Nhà thờ Xơ Ứng - toan...

Toàn là những niên đại trên trăm năm cả. Bỗng giật mình nhớ lại rằng, Luật di sản văn hoá quy định: Mốc thời gian 100 năm tuổi trở lên, chính là một tiêu chí để xác nhận một thực thể là cổ vật, bảo vật và báu vật quốc gia...

L.V.L